

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST.

Ngày: 01-7-2022.

V/v: “Kiện tranh chấp
HĐ tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Vũ Xuân Thụ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-KDTM, ngày 16/12/2021, về việc “Kiện tranh chấp HĐ tín” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 25/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 13/6/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu M – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên Th L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lệ Th. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2017 Công ty TNHH một thành viên Thủy L ký khế ước nhận nợ thứ nhất vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền là 512.800.000 đồng; ngày 25/3/2019 Công ty TNHH một thành viên Thủy L ký khế ước nhận nợ thứ hai vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền là 320.000.000 đồng; ngày 08/5/2019 Công ty TNHH một thành viên Thủy L ký khế ước nhận nợ thứ ba vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền là 175.000.000 đồng. Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn L, ngày 12/4/2018 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Công ty TNHH một thành viên Thủy L với hạn mức sử dụng là 400.000.000 đồng.

Do Công ty TNHH một thành viên Thủy L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã làm việc, nhắc nhở nhưng Công ty TNHH một thành viên Thủy L vẫn không có thiện chí trả nợ. Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo buộc Công ty TNHH một thành viên Thủy L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là 1.132.352.561 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn 170.018.801 đồng, nợ lãi quá hạn 216.550.308 đồng, nợ gốc thẻ 389.150.765 đồng, nợ lãi thẻ 356.632.687 đồng (lãi tạm tính đến ngày 01/7/2022).

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông L là bị đơn trình bày:

Ông Liêm là giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy L thừa nhận vào các năm 2017, 2018 và 2019 ông L ký 03 HĐ tín dụng và 01 HĐ sử dụng thẻ tín dụng quốc tế vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Nay Ngân hàng khởi kiện, ông L cho rằng Công ty TNHH một thành viên Thủy L mất khả năng thanh toán nợ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ông L không trình bày gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Th là vợ ông L, bà Th thừa nhận là ông L có vay tiền và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, nhưng hiện nay gia đình bà Th không còn khả năng thanh toán nợ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Thủy L trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh 1.132.352.561 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện Công ty TNHH một thành viên Thủy L yêu cầu trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông L, bà Th đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông L, bà Th vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành giao nhận và niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông L, bà Th. Ông L, bà Th đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà Th.

[2]. Về nội dung: Vào các năm 2017, 2018 và 2019 ông L là giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy L ký 03 HĐ tín dụng và 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Đến kỳ hạn trả nợ, nhưng Công ty TNHH một thành viên Thủy L vẫn không thanh toán cho Ngân hàng theo định kỳ, Ngân hàng cũng đã làm việc, nhắc nhở nhưng Công ty TNHH một thành viên Thủy L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Công ty TNHH một thành viên Thủy L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với Công ty TNHH

một thành viên Thủy L và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 01/7/2022 Công ty TNHH một thành viên Thủy L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 1.132.352.561 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn 170.018.801 đồng, nợ lãi quá hạn 216.550.308 đồng, nợ gốc thẻ 389.150.765 đồng, nợ lãi thẻ 356.632.687 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH một thành viên Thủy L thừa nhận có ký HĐ vay và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hiện vẫn còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, nhưng hiện Công ty TNHH một thành viên Thủy L mất khả năng thanh toán nợ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc Công ty TNHH một thành viên Thủy L ký HĐ vay và HĐ sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đến các kỳ hạn trả nợ nhưng Công ty TNHH một thành viên Thủy L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Thủy L phải trả số tiền 1.132.352.561 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn 170.018.801 đồng, nợ lãi quá hạn 216.550.308 đồng, nợ gốc thẻ 389.150.765 đồng, nợ lãi thẻ 356.632.687 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Tại 02 HĐ bảo lãnh ngày 10/5/2018 và ngày 21/8/2018, bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi...

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên cần buộc Công ty TNHH một thành viên Thủy L phải chịu toàn bộ tiền án phí KDTMST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc Công ty TNHH một thành viên Thủy L trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 1.132.352.561 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn 170.018.801 đồng, nợ lãi quá hạn 216.550.308 đồng, nợ gốc thẻ 389.150.765 đồng, nợ lãi thẻ 356.632.687 đồng

(lãi tạm tính đến ngày 01/7/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH một thành viên Thủy L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong thỏa thuận các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH một thành viên Thủy L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

HĐ bảo lãnh ngày 10/5/2018 và ngày 21/8/2018, bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi...

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH một thành viên Thủy L phải chịu 45.970.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 21.345.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0000571 ngày 29/11/2021.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ